TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-TP. HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **414**/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 7 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Dựa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Thu

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 589/2026/TLST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2649/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H** (Tên gọi khác: Lưu B); Giới tính: N; Sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079092001120; Nơi thường trú và cư trú: D T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Bùi Văn H1 (đã chết) và bà Phan Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng theo Quyết định số 110/QĐ-TA, chấp hành xong Quyết định ngày 15/02/2025. Ngày 05/3/2025, Ủy ban nhân dân phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định số 203/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện đối với Phan Văn H, thời gian từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/3/2027

Nhân thân:

- Ngày 23/12/2010, Ủy ban nhân dân Quận H3 ra Quyết định về việc đưa người vào Cơ sở chữa bệnh số 14701/QĐ-UBND trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm G, chấp hành xong Quyết định ngày 20/9/2012. Đã xóa án tích.

- Ngày 11/02/2014, Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 13/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2016, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/8/2015. Đã xóa án tích.

- Ngày 10/4/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 năm tù giam về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 103/HSST chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022, đã đóng án phì hình sự sơ thẩm ngày 30/7/2020. Đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2026 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/11/2025, Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước địa chỉ E Tuy L, phường P phát hiện Phan Văn H có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở để làm việc. Kết quả kiểm tra các chất ma túy đối với Phan Văn H xác định H dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. H khai nhận có sử dụng ma túy đá vào ngày 18/11/2025 tại bãi đất trống đối diện số F N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên Công an phường P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 10381/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 lọ chứa chất lỏng (mẫu nước tiểu thu giữ của Phan Văn H) tìm thấy Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của Phan Văn H như sau: Ngày 18/11/2025, H đến gầm cầu N tìm người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma tuý đá (Methamphetamine), đưa 200.000 đồng tiền mặt cho người này. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho H 01 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá. H đi đến bãi đất trống đối diện số F N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng một mình. H đổ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự lắp ráp, dùng bật lửa đốt ma túy để hút hết ma túy rồi vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở gần đó, Cơ quan điều tra đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được bộ dụng cụ này.

Lời khai của Phan Văn H phù hợp với kết quả xét nghiệm ma túy, Quyết định quản lý người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Qua xác minh, ngày 05/3/2025, Ủy ban nhân dân phường X, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 203/QĐ-UBND đối với Phan Văn H. Thời hạn quản lý từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/3/2027.

Cáo trạng số 62/CT-VKSHCM-KV ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất

ma túy".

- Bị cáo Phan Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Phan Văn H khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả xét nghiệm chất ma túy, kết luận giám định, Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Phan Văn H là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của Ủy ban nhân dân phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Theo Quyết định này, thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Phan Văn H từ ngày 05/3/2025 đến ngày 05/3/2027. Ngày 19/11/2025, Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện Phan Văn H dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định ngày 18/11/2025, Phan Văn H đã mua ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, sau đó đến bãi đất trống đối diện số F N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng một mình. Căn cứ Kết luận giám định số 10381/KL-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H về mẫu nước tiểu của Phan Văn H thì xác định mẫu nước tiểu có chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Phan Văn H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo từng bị kết án về các tội "Cướp giật tài sản" và "Cướp tài sản" và bị đưa người vào Cơ sở chữa bệnh. Sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo tiếp tục bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Đối với người thanh niên bán ma túy cho H, quá trình điều tra chưa xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2026.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP.HCM;
- Bị cáo; Bị hại; đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nơi đang giam, giữ bị cáo;
- Cơ quan khác có liên quan;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Dựa